



Số: 6606/KH-UBND

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 7 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 68 của Chính phủ) và thực hiện Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ**

### **1. Mục đích**

a) Cụ thể hoá các chính sách, cách thức tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68 của Chính phủ, nhằm chia sẻ khó khăn với người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh - xã hội và ổn định tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc chỉ đạo và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

### **2. Yêu cầu**

a) Thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

b) Xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian hoàn thành việc giải quyết từng chính sách hỗ trợ.

c) Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất toàn hệ thống, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và đơn vị có liên quan.



d) Có phương thức hỗ trợ phù hợp, kịp thời, thuận lợi cho người lao động và người sử dụng lao động được hưởng chính sách; đảm bảo thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

### **3. Nguyên tắc hỗ trợ**

a) Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

b) Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần bằng tiền, trong một chính sách hỗ trợ (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II Nghị quyết số 68 của Chính phủ); không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

c) Phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành, địa phương, căn cứ vào điều kiện cụ thể để linh hoạt triển khai, đảm bảo mục tiêu, nguyên tắc và kịp thời các chính sách hỗ trợ.

## **II. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

### **1. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (đối tượng 1).**

Người sử dụng lao động được áp dụng mức đóng bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong 12 tháng (thời gian từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022) cho người lao động thuộc đối tượng áp dụng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (trừ cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người lao động trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng lương từ ngân sách nhà nước). Người sử dụng lao động hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động phòng, chống đại dịch Covid-19.

\* Cơ quan chủ trì thực hiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

\* Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.

### **2. Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất (đối tượng 2).**

Người sử dụng lao động đã đóng đủ bảo hiểm xã hội hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 4/2021 mà bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid -19 dẫn đến phải giảm từ 15% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm tháng 4/2021 (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương) thì người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất 06 tháng kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị. Đối với trường hợp đã được giải quyết tạm dừng đóng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và Nghị quyết số



154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, nếu đủ điều kiện thì vẫn được giải quyết nhưng tổng thời gian tạm dừng đóng không quá 12 tháng.

\* Cơ quan chủ trì thực hiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

\* Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **3. Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động (đối tượng 3).**

Người sử dụng lao động được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp khi đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ; thay đổi cơ cấu công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động; có doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020; có phương án hoặc phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo quy định. Mức hỗ trợ tối đa là 1.500.000 đồng/người lao động/tháng và thời gian hỗ trợ tối đa 06 tháng. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ được nộp trong thời gian từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022.

\* Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

\* Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

### **4. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (đối tượng 4).**

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tự thực ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp bị tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 có thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương được hỗ trợ một lần như sau: Từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng với mức 1.855.000 đồng/người; từ 01 tháng trở lên với mức 3.710.000 đồng/người.

\* Cơ quan chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

\* Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh.



### **5. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc (đối tượng 5).**

Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi ngừng việc được hỗ trợ một lần với mức 1.000.000 đồng/người.

\* Cơ quan chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

\* Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

### **6. Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động (đối tượng 6).**

a) Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp chấm dứt hợp đồng lao động do phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ một lần với mức 3.710.000 đồng/người.

b) Người lao động tại điểm a nêu trên (quy định tại điểm 6 Mục II) của Nghị quyết số 68 của Chính phủ đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha.

\* Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

\* Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

### **7. Chính sách hỗ trợ bổ sung và trẻ em (đối tượng 7).**

a) Người lao động tại điểm 4, 5 Mục II của Nghị quyết số 68 của Chính phủ đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha.

b) Trẻ em phải điều trị do nhiễm Covid-19 hoặc cách ly y tế theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được ngân sách nhà nước đảm bảo các chi phí điều trị và tiền ăn theo quy định tại điểm 8 Mục II của Kế hoạch này; được ngân sách nhà nước hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em trong thời gian điều trị, cách ly từ ngày 27/4/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

\* Cơ quan chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

\* Cơ quan phối hợp: Sở Y tế.



## **8. Chính sách hỗ trợ đối với người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế**

a) Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với người phải điều trị nhiễm Covid-19 (F0), từ ngày 27/4/2021 đến ngày 31/12/2021, thời gian hỗ trợ theo thời gian điều trị thực tế nhưng tối đa 45 ngày.

b) Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với người phải thực hiện cách ly y tế (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, từ ngày 27/4/2021 đến ngày 31/12/2021, thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày.

\* Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

\* Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

## **9. Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch (đối tượng 9)**

a) Hỗ trợ một lần 3.710.000 đồng/người đối với đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV trong các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật biểu diễn (không bao gồm các đơn vị nghệ thuật lực lượng vũ trang) phải dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên để phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 (đối tượng 9).

\* Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa - Thể thao.

\* Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.

b) Hỗ trợ một lần 3.710.000 đồng/người đối với hướng dẫn viên du lịch được cấp thẻ hành nghề hướng dẫn du lịch bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

\* Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Du lịch.

\* Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.

## **10. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh (đối tượng 10).**

Hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh, có đăng ký thuế và phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần 3.000.000 đồng/hộ.

\* Cơ quan chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

\* Cơ quan phối hợp: Cục Thuế tỉnh.

## **11. Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất (đối tượng 11).**

a) Cho vay trả lương ngừng việc: Người sử dụng lao động được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất 0% và không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay để trả lương ngừng việc đối với người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên theo quy định khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động, trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày



31/3/2022. Người sử dụng lao động không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn. Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số người lao động theo thời gian trả lương ngừng việc thực tế tối đa 03 tháng. Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng.

b) Cho vay trả lương phục hồi sản xuất: Người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian từ 01/5/2021 đến hết ngày 31/3/2022 khi quay trở lại sản xuất kinh doanh và người sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/3/2022 được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất 0% và không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay để trả lương cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Người sử dụng lao động không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn. Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động theo thời gian trả lương thực tế tối đa 03 tháng. Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng.

\* Cơ quan chủ trì thực hiện: Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh.

\* Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

**12. Chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) bị tạm dừng hoạt động hoặc mất việc làm (đối tượng 12)**

a) Người lao động làm một trong các công việc sau:

- Bán hàng rong, buôn bán nhỏ.
- Thu gom rác, phế liệu.
- Bóc vác, chuyển hàng bằng xe ba gác, xe thô sơ.
- Cắt tóc, gội đầu, massage, bấm huyệt, giác hơi.
- Xe ôm truyền thống.
- Đánh bắt thủy, hải sản.
- Đạp xích lô.
- Bảo vệ.
- Bán hàng trong các chợ do UBND cấp huyện, cấp xã quản lý.
- Tự làm hoặc làm thuê tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch.
- Bán lẻ vé số lưu động.



b) Điều kiện hưởng:

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) bị tạm dừng hoạt động hoặc mất việc làm, cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; trường hợp tạm trú phải có đăng ký tạm trú được cơ quan Công an xác nhận và thuộc một trong các trường hợp sau:

- Trong khu vực thực hiện giãn cách xã hội, khu vực phong tỏa hoặc phải tạm thời dừng các hoạt động để phòng chống dịch Covid-19 theo yêu cầu, quyết định của người hoặc cơ quan có thẩm quyền.

- Cách ly y tế tại nhà thuộc diện F2.

c) Mức hỗ trợ một lần:

- Thời gian bị tạm dừng hoạt động hoặc mất việc làm từ 30 ngày trở xuống được hỗ trợ mức 1.500.000 đồng/người.

- Thời gian bị tạm dừng hoạt động hoặc mất việc làm trên 30 ngày được hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày, tính theo số ngày thực tế.

d) Thời gian hỗ trợ: Trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

đ) Trường hợp người lao động chuyển thành F0 hoặc F1 thì thôi hưởng chính sách này và chuyển sang hưởng chính sách theo đối tượng 8 nêu trên.

**13. Trình tự thủ tục, hồ sơ và thời gian hỗ trợ**

a) Chính sách hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động thuộc đối tượng từ 01 (một) đến 11 (mười một) trong Kế hoạch này được thực hiện theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/Bảo hiểm xã hội tỉnh/Ngân hàng chính sách xã hội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

b) Chính sách hỗ trợ người lao động thuộc đối tượng 12 thực hiện theo Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động tự do gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.



#### **14. Nguồn kinh phí**

a) Các cấp ngân sách chủ động sử dụng 50% nguồn dự phòng ngân sách các cấp, 70% quỹ dự trữ tài chính (ngân sách cấp tỉnh), nguồn cải cách tiền lương ngân sách các cấp còn dư (sau khi đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ) để thực hiện hỗ trợ quy định cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 68 của Chính phủ.

b) Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp số thực chi trên địa bàn tỉnh (kèm theo xác nhận của Kho bạc nhà nước tỉnh) tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính để xem xét bổ sung kinh phí từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

#### **15. Thời gian thực hiện**

Thời gian kết thúc việc chi hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 68 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

### **III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan phổ biến, tuyên truyền, triển khai, thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 68 của Chính phủ đến người lao động và người sử dụng lao động.

b) Chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động. Quyết định về việc hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động hoặc thu hồi kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động đối với người sử dụng lao động.

c) Chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp.

#### **2. Sở Tài chính**

a) Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện chi trả cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 68 của Chính phủ và Kế hoạch này.

b) Hướng dẫn các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chi trả chính sách cho người lao động và quyết toán kinh phí theo quy định.

#### **3. Sở Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

a) Hướng dẫn cơ sở y tế, cơ sở cách ly lập danh sách hỗ trợ tiền ăn đối với người điều trị nhiễm Covid-19 (F0), người phải thực hiện cách ly y tế (F1) theo



quyết định, yêu cầu của người hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trình UBND tỉnh phê duyệt và thực hiện chi hỗ trợ.

b) Phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh xác nhận số thực chi cho các đối tượng trên địa bàn, gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách quy định tại Kế hoạch này.

#### **5. Sở Văn hóa và Thể thao**

a) Lập danh sách đề nghị hỗ trợ chính sách đối với đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV phải dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên để phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021, trình UBND tỉnh phê duyệt và thực hiện chi hỗ trợ cho đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV đã được phê duyệt.

b) Phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh xác nhận số thực chi cho các đối tượng trên địa bàn, gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính.

#### **6. Sở Du lịch**

a) Lập danh sách hướng dẫn viên du lịch được cấp thẻ hành nghề hướng dẫn du lịch bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021, trình UBND tỉnh phê duyệt và thực hiện hỗ trợ cho các hướng dẫn viên du lịch bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã được phê duyệt.

b) Phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh xác nhận số thực chi cho các đối tượng trên địa bàn, gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính.

#### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, chỉ đạo cơ quan báo chí, Công Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền Nghị quyết số 68 của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh đến người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

#### **8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa**

a) Triển khai, hướng dẫn Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa thực hiện chính sách cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất đối với người sử dụng lao động.

b) Kiểm tra, giám sát việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

#### **9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa**

a) Triển khai, hướng dẫn người sử dụng lao động xác lập hồ sơ vay vốn trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất theo đúng quy định.



b) Thực hiện giải ngân kịp thời vốn vay cho người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.

### **10. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

a) Thực hiện chính sách đối với người sử dụng lao động được áp dụng mức đóng bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

b) Hướng dẫn người sử dụng lao động lập hồ sơ, giải quyết tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ hưu trí và tử tuất theo đề nghị của người sử dụng lao động theo quy định.

### **11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tại địa phương; chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương và chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động theo Nghị quyết số 68 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này.

b) Chỉ đạo lập danh sách các đối tượng hỗ trợ chính sách tại điểm 4, 5, 7, 12 Mục II của Kế hoạch này (trừ các đối tượng đã được giao cho các sở, ngành liên quan thực hiện). Trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện chi hỗ trợ chính sách bảo đảm kịp thời, hiệu quả, công khai, đúng đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

c) Chịu trách nhiệm về việc tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng tại địa phương đảm bảo không để xảy ra tiêu cực trên địa bàn; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II của Kế hoạch này) chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

d) Phối hợp với Kho bạc nhà nước cùng cấp xác nhận số thực chi cho các đối tượng trên địa bàn, gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính.

## **IV. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

1. Trước 16 giờ 00 hằng ngày, UBND các huyện thị xã, thành phố thực hiện báo cáo nhanh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội qua địa chỉ thư điện tử: [pldvl.sldtbxh@khanhhoa.gov.vn](mailto:pldvl.sldtbxh@khanhhoa.gov.vn) để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh.

2. Trước ngày 20 hằng tháng, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện chính sách về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội qua địa chỉ thư điện tử: [pldvl.sldtbxh@khanhhoa.gov.vn](mailto:pldvl.sldtbxh@khanhhoa.gov.vn), để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh.



## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tham gia phổ biến, phối hợp triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

3. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ tại Kế hoạch này phải đảm bảo đúng quy định tại điểm 2 Mục I Nghị quyết số 68 của Chính phủ.

4. Người sử dụng lao động có trách nhiệm hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động phòng, chống Covid-19.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc; đề nghị các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để cùng trao đổi, thống nhất cách giải quyết theo thẩm quyền; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan khẩn trương thực hiện Kế hoạch này./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (báo cáo);
- TT.TU, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Mặt trận và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TmN, HN, NN, NL, HV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Đình Văn Thiệu**